

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 653/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Út T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 895/6 tổ 32 khu phố T.K, phường L.P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Văn Tèo N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 680 đường H.T.P, tổ 17, Khu phố 2, Phường T.P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008 (Giấy chứng nhận kết hôn số 86, Quyền số 01/08 do UBND Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2008).

Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 44, quyền số 01/09 ngày 23/02/2009 tại UBND phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự

có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N có 01 người con chung, họ tên là Lê Minh T, sinh ngày 02/01/2009

Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N thỏa thuận giao con chung là Lê Minh T cho bà Nguyễn Thị Út T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn Tèo N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào ngày 05/01/2021 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N không có tài sản chung;

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N không có nợ chung;

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 86, Quyền số 01/08 do UBND Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2008).

1.2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N có 01 người con chung, họ tên là Lê Minh T, sinh ngày 02/01/2009.

Giao con chung là Lê Minh T cho bà Nguyễn Thị Út T (là mẹ) trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn Tèo N (là cha) cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào ngày 05/01/2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Lê Văn Tèo N chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Văn Tèo N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Lê Văn Tèo N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N không có tài sản chung;

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N không có nợ chung;

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0041740 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Út T và ông Lê Văn Tèo N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Tân Phú,  
Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Trang**